

KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX,
tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 – 2030,
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”; Thông tri số 10-TT/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”; Kế hoạch số 379-KH/TU, ngày 17/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng “Về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”.

Huyện ủy An Lão xây dựng Kế hoạch về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng để cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân trên địa bàn huyện nhận thức sâu sắc, đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, quân và Nhân dân trong huyện.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội IX Đảng bộ huyện, Đại hội XVII Đảng bộ thành phố, Đại hội XIV của Đảng; dự báo được tình hình, xác định rõ

thể mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện, thành phố, cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, *“làm đến đâu chắc đến đó”*; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỷ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không

chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Có tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “*lợi ích nhóm*”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, ...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (*chồng*), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

7. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

8. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải bám sát các yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, Thông tri số 10-TT/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “*cái đẹp*” dẹp “*cái xấu*”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ, chi bộ

Đại hội đảng bộ, chi bộ thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở*) và nhiệm kỳ 2022 - 2025 (*đối với chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở*) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở*) và nhiệm kỳ 2025 - 2027 (*đối với chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở*).

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ, ban chấp hành chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở*) và nhiệm kỳ 2025 - 2027 (*đối với chi bộ trực thuộc cấp ủy cơ sở*). Bầu bí thư, phó bí thư chi bộ (*đối với chi bộ không đủ số lượng đảng viên chính thức để bầu cấp ủy theo quy định*).

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì đại hội với 3 nội dung (*chưa tiến hành bầu cấp ủy hoặc chưa bầu bí thư, phó bí thư chi bộ khóa mới*).

2. Quán triệt và hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy

2.1. Cấp huyện

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch và ban hành các quyết định thành lập Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội IX Đảng bộ huyện và các Tổ giúp việc các tiểu ban; thành lập các Tổ công tác chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Huyện ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt, triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Thông tri số 10-TT/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 379-KH/TU, ngày 17/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; kế hoạch, các quyết định và văn bản của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày **31/7/2024**.

- Hướng dẫn công tác chuẩn bị văn kiện, nhân sự đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Theo hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy*).

2.2. Cấp cơ sở

- Tổ chức quán triệt triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Thông tri số 10-TT/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 379-KH/TU, ngày 17/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và

các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tới các chi bộ và đảng viên.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày **31/8/2024**.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu

Dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bao gồm hai báo cáo chủ yếu: Báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở, gộp báo cáo chính trị với báo cáo kiểm điểm của cấp ủy thành một báo cáo chung.

- Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Đại hội XVII Đảng bộ thành phố, Đại hội IX Đảng bộ huyện, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030; chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

Tổng kết sâu sắc kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên một số vấn đề lớn, cơ bản như: Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao; triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông, các dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương; xây dựng, quản lý đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, củng cố đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ cơ sở, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới: Trên cơ sở các nghị quyết, kết luận của cấp ủy cấp trên liên quan đến sự phát triển của địa phương, đơn vị mình; căn cứ bối cảnh, tình hình thực tiễn và dự báo sát tình hình thực tế, các cấp ủy xây dựng định hướng phát triển; mục tiêu tổng quát, các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Việc xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phải đảm bảo tính khả thi, rõ nguồn lực và có kịch bản, chương trình cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện; xác định các trụ cột, động lực phát triển chủ yếu, các khâu đột phá nhằm khai thác tốt tiềm năng lợi thế, huy động cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến của các đồng chí cán bộ lão thành, tiền khởi nghĩa, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Các bước thực hiện đối với cấp huyện

(1) Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt và hướng dẫn việc thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội XVII Đảng bộ thành phố và Đại hội IX Đảng bộ huyện; tổ chức lấy ý kiến trong cán bộ lão thành, cán bộ chủ chốt nghỉ hưu trên địa bàn huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đại biểu tiêu biểu của các tầng lớp Nhân dân và đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở.

(2) Tổng hợp ý kiến đã tham gia đề trình ra Đại hội IX Đảng bộ huyện; tổng hợp báo cáo lên Thành ủy những ý kiến đóng góp vào những nội dung lớn, cơ bản đã được đại hội thảo luận, tranh luận, biểu quyết thông qua.

Tiến độ xây dựng báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII và dự thảo Nghị quyết Đại hội IX (Phụ lục1)

3.4. Các bước thực hiện đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở

(1) Tổ chức hội nghị cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, đại biểu tiêu biểu sản xuất kinh doanh giỏi, công tác xã hội xuất sắc, các hội nghị chi bộ thảo luận tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và dự thảo báo cáo của cấp mình sẽ trình đại hội.

(2) Đại hội thảo luận bản tổng hợp ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia, ý kiến thảo luận của đại hội cấp dưới và thông qua những vấn đề đã được nhất trí; tập trung thảo luận những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau khi tham gia dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo báo cáo chính trị của đảng bộ huyện và dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình.

(3) Tổng hợp các ý kiến thảo luận, góp ý vào văn kiện tại các hội nghị và đại hội, báo cáo lên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3.5. Các bước thực hiện đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Do đảng ủy cơ sở cụ thể hóa và hướng dẫn chi bộ.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

4.1. Tiêu chuẩn cán bộ cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa tại Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 24/12/2018, Quy định số 438-QĐ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy, Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 09/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện An Lão. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (*Phụ lục 2*).

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện tháng 6/2025.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn tháng 5/2026.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính từ thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (Phụ lục 3).

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy các cấp cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân; trường hợp đặc biệt do cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với huyện, dưới 40 tuổi đối với xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*). Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo kế hoạch này thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn riêng của Trung ương, thành phố.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại (*Phụ lục 4*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy (*Phụ lục 5*).

4.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với

phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

5. Nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra, trước hết là đồng chí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải chủ động phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp chuẩn bị đề án nhân sự ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030, báo cáo cấp ủy đương nhiệm. Tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và việc bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

(1) Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện: Không quá 300 đại biểu.

(2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Huyện ủy đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do Huyện ủy quyết định.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ vững ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

7. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

7.1. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

- Tiến hành công tác chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự đại hội và các điều kiện bảo đảm tổ chức đại hội, báo cáo Ban Thường vụ, Cấp ủy cơ sở:

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 31/01/2025.

Riêng đối với các Chi bộ được chọn chỉ đạo tổ chức đại hội điểm phải hoàn thành trước ngày **31/12/2024**.

- *Tổ chức đại hội:*

Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở không quá 01 ngày

+ Đối với các chi bộ được chỉ đạo tổ chức đại hội điểm, hoàn thành tổ chức đại hội trước ngày **15/01/2025**.

+ Các chi bộ còn lại tổ chức đại hội từ tháng **01/2025** và hoàn thành trước ngày **15/3/2025**.

7.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở

- Tiến hành công tác chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự đại hội và các điều kiện bảo đảm tổ chức đại hội, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy:

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 15/3/2025.

Riêng đối với các đảng bộ cơ sở được chọn chỉ đạo tổ chức đại hội điểm phải hoàn thành cuối **01/2025**.

- Tổ chức đại hội:

- Đại hội chi bộ cơ sở không quá 01 ngày; đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày:

+ Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở được chỉ đạo tổ chức đại hội điểm, hoàn thành tổ chức đại hội trước ngày **15/02/2025**.

+ Các đảng bộ, chi bộ cơ sở tổ chức đại hội từ tháng **4/2025** và hoàn thành trước ngày **15/6/2025**; nếu tổ chức muộn hơn, phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

(Công tác chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự đại hội và các điều kiện đảm bảo phải hoàn thành trước thời điểm tổ chức đại hội 30 ngày để báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy)

7.3. Đại hội IX Đảng bộ huyện

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày **15/8/2025**.

(Công tác chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự đại hội và các điều kiện đảm bảo phải hoàn thành trong tháng 6/2025 để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy)

8. Tổ chức đại hội điểm

- Khối xã, thị trấn: Đảng bộ Thị trấn An Lão, Đảng bộ xã An Thắng.

- Khối các đảng bộ cơ quan: Đảng bộ Cơ quan chính quyền huyện; đại hội điểm và thí điểm bầu Bí thư Đảng ủy tại Đại hội.

- Khối các chi bộ: Chi bộ Tòa án nhân dân huyện.

9. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ (*cấp huyện, xã, thị trấn*) không tái cử nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức

khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ xã, thị trấn không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện, xã, thị trấn có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Thông tri số 10-TT/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các chi bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai việc quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị của Bộ Chính trị, Thông tri của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bảo đảm tiến độ, nội dung và yêu cầu.

2. Các cấp ủy, trước hết là đồng chí bí thư cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nội dung và nhiệm vụ của đại hội cấp mình, tham gia đóng góp tốt cho việc chuẩn bị đại hội cấp trên. Từ đảng bộ cơ sở trở lên, cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy, chi bộ cấp dưới; chỉ đạo tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đơn vị có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp ủy; cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*); bí thư, phó bí thư chi bộ (*nơi không có cấp ủy*) báo cáo ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*) cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì mới tiến hành đại hội.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử (*nếu thấy cần thiết*); bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị, Thông tri của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch này và các quy định của Đảng. Đồng thời có giải pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, vì lợi ích chung.

5. Giao các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy:

- Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, tham mưu các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở: Quy trình nhân sự; đề án nhân sự; trình tự, thủ tục, các bước tổ chức đại hội. Phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ trì, tham mưu các văn bản hướng dẫn công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, tham mưu các văn bản hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này và công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp.

- Văn phòng Huyện ủy chủ trì, tham mưu các văn bản hướng dẫn về công tác chuẩn bị văn kiện đại hội: Đề cương báo cáo chính trị; dự thảo nghị quyết đại hội.

6. Các Tổ công tác của Huyện ủy về chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở đôn đốc, hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội bảo đảm đúng quy định của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Huyện ủy phối hợp với Tổ công tác của Huyện ủy về chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở đôn đốc,

chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ được phân công phụ trách trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội theo kế hoạch.

Kế hoạch này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy “*để báo cáo*”,
- Đ/c Lê Trí Vũ - UVBTVTU, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy “*để báo cáo*”,
- Các Ban của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Huyện ủy,
- Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các Tổ công tác chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Hồ sơ Đại hội IX Đảng bộ huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Ngô Thị Thanh Thủy

KHÔNG PHỔ BIẾN TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

PHỤ LỤC 1

TIỀN ĐỘ XÂY DỰNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ, BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA VIII
VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

- Tháng 7/2024: Các Tiểu ban họp triển khai nhiệm vụ theo Quyết định của Huyện ủy. Riêng Tiểu ban Văn kiện xây dựng phương án xác định chủ đề, dự thảo Đề cương Báo cáo chính trị, dự thảo Đề cương báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII trình Đại hội IX Đảng bộ huyện để xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tháng 8/2024:

+ Đầu tháng: Hoàn thành đề cương Báo cáo chính trị, đề cương Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII trình đại hội IX Đảng bộ huyện; Xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy.

Sau khi tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, trình xin ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ huyện để thông qua chủ đề, phương châm Đại hội và dự thảo Đề cương chi tiết Báo cáo chính trị, dự thảo Đề cương chi tiết Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII trình Đại hội IX Đảng bộ huyện.

+ Cuối tháng: Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về **dự thảo lần 01** Báo cáo chính trị trình Đại hội IX Đảng bộ huyện; Quyết định thành lập các Tổ công tác chỉ đạo Đại hội cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tháng 9/2024:

+ Đầu tháng: Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục cho ý kiến **dự thảo lần 02** Báo cáo chính trị trình Đại hội IX Đảng bộ huyện.

+ Cuối tháng: Xin ý kiến Ban chấp hành Đảng bộ huyện về **dự thảo lần 03** Báo cáo chính trị trình Đại hội IX Đảng bộ huyện; **dự thảo lần 01** Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện.

+ Tiếp thu ý kiến Huyện ủy hoàn thiện **dự thảo lần 04** Báo cáo chính trị.

- Tháng 10/2024: Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về **dự thảo lần 04** Báo cáo chính trị Đại hội IX; **dự thảo lần 01** Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện, **dự thảo lần 01** Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII.

Tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy, hoàn thiện **dự thảo lần 05** Báo cáo chính trị Đại hội IX; **dự thảo lần 02** Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ huyện, **dự thảo lần 02** Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII.

- Tháng 11/2024: Gửi **dự thảo lần 05** Báo cáo chính trị Đại hội IX Đảng bộ

huyện xin ý kiến tham gia của các Ban, ngành, đoàn thể thành phố.

Tổ chức các hội nghị lấy ý kiến các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đại biểu HĐND huyện... tham gia vào **dự thảo lần 05** Báo cáo chính trị.

Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện để xin ý kiến rộng rãi các tầng lớp Nhân dân tham gia **dự thảo lần 05** Báo cáo chính trị.

Tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện **dự thảo lần 06** Báo cáo chính trị.

- *Tháng 12/2024*: Sau khi tiếp thu ý kiến, tham gia của các sở, ban, ngành thành phố, ý kiến các tầng lớp nhân dân trong huyện... Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục cho ý kiến về **dự thảo lần 06** Báo cáo chính trị, **dự thảo lần 02** Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện.

Sau khi tiếp thu ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, hoàn thiện **dự thảo lần 07** Báo cáo chính trị trình Đại hội IX Đảng bộ huyện, **dự thảo lần 03** Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện.

- *Tháng 01-6/2025*: Ban Thường vụ Huyện ủy gửi **dự thảo lần 07** Báo cáo chính trị, **dự thảo lần 03** Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện để xin ý kiến tham gia góp ý tại Đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

- *Tháng 3/2025*: Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về **dự thảo lần 02** Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII trình Đại hội IX Đảng bộ huyện.

- *Tháng 4/2025*: Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về **dự thảo lần 03** Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII trình Đại hội IX Đảng bộ huyện.

- *Tháng 6/2025*: Tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của đại hội các Chi, Đảng bộ trực thuộc, hoàn thiện **dự thảo lần 08** Báo cáo chính trị và **dự thảo lần 04** Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về **dự thảo lần 08** Báo cáo chính trị, **dự thảo lần 04** Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII và **dự thảo lần 04** Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ huyện

- *Cuối tháng 6/2025*: Đăng ký lịch, báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án tổ chức Đại hội IX Đảng bộ huyện (*các dự thảo văn kiện đại hội, đề án nhân sự...*).

Sau khi tiếp thu ý kiến của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, trình Ban chấp hành Đảng bộ huyện thông qua **lần cuối** các dự thảo Văn kiện Đại hội IX Đảng bộ huyện.

PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 24/12/2018, Quy định số 438-QĐ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy và Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 09/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện An Lão, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, ...

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả, nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu đề bầu, tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 01 năm (*12 tháng*), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Thực hiện theo Quy định số 438-QĐ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy và các quy định có liên quan.

(2) Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Thực hiện theo Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 09/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện An Lão và bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 3
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng **6/1968**, nữ sinh từ tháng **02/1972** trở lại đây.

1.2. Đối với cấp xã, thị trấn

- *Cán bộ, công chức xã, thị trấn (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ):* Nam sinh từ tháng **4/1968**, nữ sinh từ tháng **01/1972** trở lại đây.

- *Trưởng Công an xã, thị trấn:* Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định và độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách (bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố):* **Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy không quá 65 tuổi. Trường hợp cần thiết do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định** (Đảng ủy xã, thị trấn có văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng **3/1966**, nữ sinh từ tháng **8/1970** trở lại đây.

2.2. Đối với cấp xã, thị trấn:

- *Cán bộ, công chức xã, thị trấn:* Nam sinh từ tháng **01/1966**, nữ sinh từ tháng **6/1970** trở lại đây.

- *Trưởng Công an xã, thị trấn:* Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định và độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách:* **Độ tuổi tái cử cấp ủy không quá 68 tuổi. Trường hợp cần thiết do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định** (Đảng ủy xã, thị trấn có văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy).

2.3. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 05 năm*); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2.5. Đối với cấp ủy viên trong các doanh nghiệp; bí thư, trưởng thôn, tổ trưởng các tổ dân phố: Độ tuổi tham gia cấp ủy do cấp ủy quyết định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

PHỤ LỤC 4

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HUYỆN ỦY, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1.1. Số lượng: Không quá 37 đồng chí.

1.2. Cơ cấu: Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu ban chấp hành đảng bộ huyện, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Huyện ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy

2.1. Số lượng: Không quá 12 đồng chí.

2.2. Cơ cấu: Giới thiệu và bầu vào Ban Thường vụ Huyện ủy khóa mới phải theo hướng phân công Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy đảm nhiệm các nhiệm vụ: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch và 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch và 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Huyện ủy và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an huyện.

3. Phó Bí thư Huyện ủy

- Số lượng phó bí thư: 02 đồng chí.

- Nếu Bí thư Huyện ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân huyện: Phó bí thư có 02 đồng chí (01 phó bí thư thường trực; 01 phó bí thư - chủ tịch hội đồng nhân dân huyện).

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ, CHI BỘ CƠ SỞ

1. Đảng bộ xã, thị trấn

- Số lượng cấp ủy viên không quá **15** đồng chí; ban thường vụ không quá **05** đồng chí; phó bí thư **02** đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Cán bộ, công chức xã, thị trấn và cán bộ hoạt động không chuyên trách do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định. Chú trọng sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các lĩnh vực: Công tác đảng (bí thư và phó bí thư); chính quyền (chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân); cấp trưởng Mặt

trận Tổ quốc và một số tổ chức chính trị - xã hội xã; lực lượng vũ trang (*công an, quân sự*); trường học; các thôn, tổ dân phố và các lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

- Định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ cấp ủy, gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự (*Cơ cấu cụ thể do Đảng ủy xã, thị trấn xây dựng, trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt*). Cơ bản thực hiện bố trí bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân; bố trí phó bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với những nơi có đủ điều kiện.

- Đối với những đảng bộ xã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập và thời điểm đại hội có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

- Nơi thực hiện thí điểm bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Phó bí thư có 02 đồng chí (*01 phó bí thư thường trực; 01 phó bí thư - chủ tịch hội đồng nhân dân*).

2. Đảng bộ lực lượng vũ trang: Đảng bộ Công an huyện, Đảng bộ Quân sự huyện thực hiện theo quy định riêng của Đảng ủy Công an Trung ương và Quân ủy Trung ương.

3. Đảng bộ cơ sở khác

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ **07 - 15** đồng chí; ủy viên ban thường vụ đảng ủy (*nếu có*) không quá **05** đồng chí; phó bí thư **01** đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Lãnh đạo đơn vị; lãnh đạo các đoàn thể (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*); Tổ trưởng chuyên môn; người đứng đầu cấp ủy, chi bộ ở lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

- Cơ cấu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư: Các đồng chí trong ban lãnh đạo đơn vị; người đứng đầu cấp ủy, chi bộ ở lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

4. Chi bộ (cả chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở):

- Số lượng ủy viên ban chấp hành chi bộ (*nếu có*), nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhiệm kỳ 2025 - 2027 từ **03 - 07** đồng chí; phó bí thư **01** đồng chí. Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức bầu bí thư và 01 phó bí thư.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Lãnh đạo đơn vị; lãnh đạo đoàn thể (*Ban công tác mặt trận, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội*); người đứng đầu các lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.
 - Cơ cấu bí thư, phó bí thư: Các đồng chí trong ban lãnh đạo đơn vị.
-

PHỤ LỤC 5

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ *(Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)*

I. CẤP HUYỆN

1. Quy trình nhân sự tái cử Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy

Căn cứ đề án nhân sự Huyện ủy khóa mới được Huyện ủy thông qua và danh sách nhân sự Huyện ủy đương nhiệm; Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ số phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy *(lần 1)*

Căn cứ đề án nhân sự Huyện ủy khóa mới được Huyện ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch Huyện ủy nhiệm kỳ mới; Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ Huyện ủy thông qua.

¹ Ví dụ: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân bổ theo quy định là 37 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 27 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 22 người *(tính theo số dư 30%)*. Đối với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cũng tính tương tự như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người và có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- *Thành phần:* Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện; trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội huyện; bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

² Ví dụ: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân bổ theo quy định là 37 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 27 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 20 người *(tính theo số dư 25%)*. Đối với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cũng tính tương tự như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

³ Ví dụ: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân bổ theo quy định là 37 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 27 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 18 người *(tính theo số dư 20%)*. Đối với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cũng tính tương tự như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên cao xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (lần 2).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

⁴ Ví dụ: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân bổ theo quy định là 37 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 27 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu 16 người *(tính theo số dư 15%)*. Đối với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cũng tính tương tự như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được phân bổ theo quy định là 37 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 27 người; số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn lại là 10 người; số lượng được giới thiệu từ 14 đến 16 người *(tính theo số dư từ 10% đến 15%)*. Đối với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cũng tính tương tự như Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do đồng chí Bí thư Huyện ủy giới thiệu.

II. ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ KHÁC TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY

Quy trình thực hiện tương tự như cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ số phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*) (*lần 1*)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*) thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người và có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- Thành phần:

+ Ở đảng bộ xã, thị trấn: Ủy viên ban chấp hành; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (*là đảng viên*); bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

+ Ở đảng bộ doanh nghiệp: Ủy viên ban chấp hành; chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc (*giám đốc*), phó tổng giám đốc (*phó giám đốc*); các thành viên hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) của tổng công ty (*công ty*); trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội công ty; bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

+ Đảng bộ các đơn vị hành chính, sự nghiệp: Ủy viên ban chấp hành; cấp trưởng, cấp phó đơn vị; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Đảng bộ đơn vị lực lượng vũ trang (*Quân sự, Công an*): Thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 9 người (*tính theo số dư 30%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy (*nếu có*) cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy (*nếu có*) cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ *(lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên cao xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ)* *(lần 2)*.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người *(tính theo số dư 20%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy *(nếu có)* cũng tính tương tự như vậy.

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 7 người *(tính theo số dư 15%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy *(nếu có)* cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng quy định¹⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

* **Lưu ý:** Đối với cấp ủy cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ hướng dẫn số lượng cụ thể ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10% - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

III. CHI BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị cấp ủy (hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ nơi không có cấp ủy)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; cấp ủy (hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên chính thức của chi bộ

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu từ 6 đến 7 người (tính theo số dư từ 10% đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy (nếu có) cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ số phiếu đồng ý trên 50% tổng số đảng viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Tổ chức hội nghị cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*) (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹¹ trong danh sách nhân sự đã được cấp ủy (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*) thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người và có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị chi bộ (*mở rộng*) (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- *Thành phần:*

+ Ở chi bộ doanh nghiệp: Ủy viên ban chấp hành; chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc (*giám đốc*), phó tổng giám đốc (*phó giám đốc*); các thành viên hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) của tổng công ty

¹¹ Cách thức thực hiện tương tự như cấp ủy cơ sở. Đối với những chi bộ có số lượng từ 03 - 05 cấp ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trong trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với hội nghị. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đảm bảo số dư theo quy định.

(công ty); trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội công ty; toàn thể đảng viên của chi bộ.

+ Chi bộ các đơn vị hành chính, sự nghiệp: Ủy viên ban chấp hành; chủ tịch hội đồng; cấp trưởng, cấp phó đơn vị; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị; toàn thể đảng viên của chi bộ.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị cấp ủy (hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy) (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, cấp ủy (hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy) thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị toàn thể đảng viên chính thức (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu chi bộ giới thiệu.

IV. CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

Đảng ủy cơ sở, căn cứ quy trình nhân sự của chi bộ cơ sở để hướng dẫn thực hiện quy trình nhân sự đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cho phù hợp.

B. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo đúng thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4cm x 6cm nền trắng, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu nhân sự và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
